

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-PT  
Ngày 21 - 8 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử P1 thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lực

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Ngô Đê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn T Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSPT ngày 13/7/2020 đối với bị cáo Dương Tấn P, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng P1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị cáo bị kháng cáo:* Dương Tấn P, sinh năm 1982 tại Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương T S, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Hà Thị C, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thu T, sinh năm 1983; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố ngày 06/11/2019 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*Người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn P:* Luật sư Huỳnh Chí T1, Công ty Luật hợp danh P (có mặt).

*Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 1997; địa chỉ ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Huỳnh Thu T, sinh năm 1983; địa chỉ ấp 1, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 54 phút ngày 10/3/2019, bị cáo Dương Tấn P điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-059.79 (xe do chị Huỳnh Thu T là vợ của bị cáo đăng ký chủ sở hữu) di chuyển trên Hương lộ 36 từ hướng xã S về thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh với tốc độ khoảng 30km/h. Khi đến ngã tư giao nhau giữa Hương lộ 36 với đường tránh Quốc lộ 53 (thuộc ấp A, xã S, huyện C) có biển báo nguy hiểm, báo hiệu giao nhau giữa đường không ưu tiên (Hương lộ 36) với đường ưu tiên (Quốc lộ 53), lúc này có một xe ô tô tải (xe cầu) chạy trước xe của bị cáo điều khiển rẽ phải về hướng xã N che khuất tầm nhìn, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe chạy thẳng qua ngã tư.

Khi đầu xe ô tô của bị cáo điều khiển vừa qua khỏi vạch kẻ đường của đường tránh Quốc lộ 53 khoảng 2,5m (mặt đường tránh Quốc lộ 53 rộng 09m) thì xe mô tô biển số 84H1-256.88 do bị hại Nguyễn Hoàng P1 điều khiển (trong tình trạng đã có sử dụng bia, kết quả đo được là 0.351mg/1 lít khí thở) chạy trên đường tránh Quốc lộ 53 từ hướng xã N về hướng xã H với tốc độ khoảng 60km/h, thì phần đầu xe mô tô của bị hại P1 đụng vào bên phải đầu xe ô tô của bị cáo P, vị trí vùng va chạm cách mép đường bên phải theo chiều đi của xe anh P1 khoảng 02m. Sau khi va chạm, bị hại P1 té ngã trước đầu xe ô tô của bị cáo P và bị xe cán qua người dẫn đến bị thương tích nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nạn nhân nằm cách mép đường chuẩn 9,1m, cách mép đường bên phải của Hương lộ 36 theo hướng từ xã S đi thị trấn C là 1,3m. Xe mô tô biển số 84H1-256.88 ngã nằm trên Hương lộ 36, đầu xe quay về hướng bắc, tâm bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,9m, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,7m. Xe ô tô biển số 84C-059.79 đỗ trên phần đường Hương lộ 36, đầu xe quay về hướng tây, tâm bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 12,3m và cách mép đường bên phải của Hương lộ 36 là 1,7m, khoảng cách giữa hai xe là 9,7m.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 160/TgT ngày 01/10/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Hoàng P1 là 79%.

Tại Bản kết luận định tài sản số 50 ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, xác định tổng giá trị thiệt hại phụ tùng xe ô tô biển số 84C-059.79 là 6.035.000 đồng.

Tại Bản kết luận định tài sản số 56 ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, xác định tổng giá trị bị thiệt hại phụ tùng xe mô tô biển số 84H1-256.88 là 1.991.600 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố bị cáo Dương Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Tấn P 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về bồi thường thiệt hại: Án sơ thẩm xác định tổng thiệt hại xảy ra cho bị hại Nguyễn Hoàng P1 bằng 138.565.369 đồng, gồm các khoản chi như sau:

- Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn: 59.514.369 đồng;

- Tiền thuê phòng trọ: 3.350.000 đồng;
- Tiền xe đi cấp cứu, đi tái khám: 14.110.000 đồng;
- Tiền sửa xe mô tô biển số 84H1-256.88: 1.991.600 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần của bị hại 40 tháng lương cơ sở: 59.600.000 đồng.

Xác định lỗi của bị cáo 60%, lỗi của bị hại 40%, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tương ứng 60% mức độ lỗi bằng 83.139.221 đồng (138.565.369 đồng đồng x 60%). Bị hại Nguyễn Hoàng P1 phải gánh chịu phần lỗi còn lại bằng 40% với số tiền 55.426.147 đồng (138.565.369 đồng đồng x 40%).

Buộc bị hại Nguyễn Hoàng P1 bồi thường chi phí sửa chữa xe cho chị Huỳnh Thu T số tiền 6.035.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2020 bị hại Nguyễn Hoàng P1 có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức độ lỗi đối với bị cáo là 80%, giảm mức độ lỗi đối với bị hại là 20%; yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định; yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại xe ô tô cho chị T số tiền 6.035.000 đồng vì bị cáo có lỗi chính gây ra tại nạn cho bị hại.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Dương Tấn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cấp sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, nên bị cáo không kháng cáo về trách nhiệm hình sự. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường tiền sửa xe ô tô tải biển số 84C-059.79 cho chị Huỳnh Thu T tương ứng với mức độ lỗi 60% như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định.

- Bị hại anh Nguyễn Hoàng P1 rút kháng cáo đối với yêu cầu tăng mức độ lỗi đối với bị cáo và yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thu T thống nhất như ý kiến của bị cáo bồi thường tiền sửa xe theo mức độ lỗi do bị cáo gây ra bằng 60%, nhưng do chị và bị cáo là vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Phần thiệt hại 40% còn lại thuộc trách nhiệm của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng P1, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại xe ô tô cho chị Huỳnh Thu T theo hướng buộc bị cáo bồi thường tương ứng với mức độ lỗi gây ra. Đối với nội dung kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức độ lỗi của bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do bị hại rút kháng cáo về nội dung này, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn P thống nhất như ý kiến P biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Tấn P 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quyết định này của án sơ thẩm không kháng cáo, không kháng nghị. Căn cứ Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Đơn kháng cáo của bị hại còn trong hạn luật định là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3] Bị cáo Dương Tấn P là người điều khiển xe ô tô biển số 84C-059.79 tham gia giao thông đường bộ, có giấy phép lái xe theo quy định di chuyển trên Hương lộ 36 ra ngã tư giao nhau với đường tránh Quốc lộ 53 thuộc ấp A, xã S, huyện C với tốc độ khoảng 30km/h, có biển báo nguy hiểm. Bị hại Nguyễn Hoàng P1 là người điều khiển xe mô tô biển số 84H1-256.88 trong tình trạng đã có sử dụng bia (kết quả đo được là 0.351mg/1 lít khí thở), di chuyển trên đường tránh Quốc lộ 53 hướng xã N đi xã H giao nhau với Hương lộ 36 với tốc độ khoảng 60km/h, có biển báo giao nhau giữa đường ưu tiên với đường không ưu tiên.

[4] Từ nhận định trên cho thấy xe của bị cáo điều khiển đi trên đường không ưu tiên, pháp luật quy định phải nhường đường cho xe của bị hại đi trên đường ưu tiên, nhưng do bị cáo tự tin cho rằng xe của bị hại còn ở khoảng cách xa, bị cáo có thể cho xe chạy qua ngã tư giao nhau an toàn nên dẫn đến tai nạn. Đối với bị hại Nguyễn Hoàng P1 điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ đi đúng phần đường, nhưng có sử dụng bia, khi đến ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên, có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên đã đụng vào bên phải đầu xe ô tô của bị cáo. Như vậy bị cáo và bị hại đều có lỗi ngang nhau. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ, nhận định hành vi của bị hại đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải là đúng pháp luật, nhưng xác định lỗi chính thuộc về bị cáo là chưa cân nhắc đầy đủ các tình tiết của vụ án, bởi vì trong vụ án cụ thể này nếu bị hại tuân thủ đúng quy định của pháp luật giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép, dừng lại một cách an toàn thì tai nạn không xảy ra.

[5] Như vậy, thiệt hại xảy ra bị cáo, bị hại phải tự gánh chịu tương ứng với phần lỗi của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi của bị cáo 60%, lỗi của bị hại 40%, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 83.139.221 đồng là đã có lợi cho bị hại. Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại cũng đã nhận ra phần lỗi của mình trong vụ án nên đã tự nguyện rút kháng cáo về nội dung tăng mức độ lỗi của bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần. Căn cứ khoản 3, Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo mà người bị hại đã rút.

[6] Đối với kháng cáo của bị hại về trách nhiệm bồi thường thiệt hại xe ô tô cho chị Huỳnh Thu T thì tại phiên tòa bị cáo, bị hại và chị T thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho chị T 60% thiệt hại xảy ra với số tiền 3.621.000 đồng (6.035.000 đồng x 60%), 40% thiệt hại còn lại thuộc trách nhiệm của bị hại số tiền 2.414.000 đồng (6.035.000 đồng x 40%), nhưng do chị T với bị cáo là vợ chồng, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án ghi nhận.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận, sửa án sơ thẩm. Do án sơ thẩm bị sửa phần trách nhiệm dân sự nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại theo đúng quy định của pháp luật. Bị hại Nguyễn Hoàng P1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3, Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng P1 về nội dung yêu cầu tăng mức độ lỗi của bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng P1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Dương Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn P 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 587, Điều 589, Điều 590, Điều 593 và Điều 601 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Dương Tấn P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Hoàng P1 số tiền 83.139.221đ (*tám mươi ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm hai mươi mốt đồng*).

- Buộc bị hại Nguyễn Hoàng P1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Huỳnh Thu T số tiền 2.414.000đ (*hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*).

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thu T không yêu cầu bị cáo Dương Tấn P bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm với số tiền 3.621.000đ (*ba triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng*).

### **3. Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bị cáo Dương Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền  $83.139.221đ \times 5\% = 4.156.961đ$  (*bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi mốt đồng*).

+ Buộc bị hại Nguyễn Hoàng P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Hoàng P1 không phải chịu. Hoàn trả cho bị hại P1 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009757 ngày 23/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P1 THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Lực**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thành**

**Nguyễn Văn Năm**

**Trần Văn Lực**